

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 26/06/2026.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP nhất trí thông qua Nghị quyết như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện năm 2025
1	Tổng thu nhập	Tr.đ	3,018,234
2	Lợi nhuận trước thuế		78,017
3	Lợi nhuận sau thuế	"	65,594
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	200,000
5	Lao động bình quân	Người	2,648
6	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	12,000
7	Trong đó : Tiền lương	"	10,500
8	Nộp ngân sách	Tr.đ	50,300

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

2. Thông qua kế hoạch và những giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

a/ Hợp nhất:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2026
1	Doanh thu và thu nhập	Tr.đ	5.400.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	265.000

b/ Công ty mẹ

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu CM	USD	19,500,000
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	3,250,000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	90,000
4	Đầu tư	"	30,000
5	Kim ngạch XK tính đủ	1000USD	145,000
6	Kim ngạch NK tính đủ	"	60,000
7	Lao động bình quân	Người	2,648
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	12,500
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	45,000

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

3. Thông qua Báo cáo hoạt động 2025, định hướng chiến lược 2026 của HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

4. Thông qua Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

5. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

6. Thông qua báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

7. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

8. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2025.

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	3,018,233,799,698
2	Tổng chi phí	2,940,216,842,645
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	78,016,957,053
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,422,719,841
5	Lợi nhuận sau thuế	65,594,237,212
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	55,086,674,559
	- Quỹ ĐTPT: 5%	3,279,711,861
	- Quỹ khen thưởng: 10%	6,559,423,721
	- Quỹ phúc lợi: 5%	3,279,711,861
	- Trích thưởng HĐQT và BKS: 3%	1,967,827,116
	- Chia cổ tức : 20%	40,000,000,000
7	Lợi nhuận sau phân phối	10,507,562,653
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	116,972,560,310

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

9. Thông qua kế hoạch lợi nhuận, trích lập quỹ và dự kiến chia cổ tức năm 2026.

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	3,250,000,000,000
2	Tổng chi phí	3,160,000,000,000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	90,000,000,000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15,600,000,000
5	Lợi nhuận sau thuế	74,400,000,000
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	57,112,000,000
	- Quỹ đầu tư phát triển: 5%	3,720,000,000
	- Quỹ khen thưởng: 10%	7,440,000,000
	- Quỹ phúc lợi: 5%	3,720,000,000
	- Thưởng HĐQT và BKS: 3%	2,232,000,000
	- Dự kiến chia cổ tức: 12% - 20%	40,000,000,000
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	17,288,000,000
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	134,260,560,310

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

10. Thông qua Tờ trình tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Stt	Chức danh	Số người	Tổng mức thù lao thực hiện 2025	Tổng mức thù lao KH năm 2026
1	Hội đồng quản trị	05	612.000.000	612.000.000
2	Ban kiểm soát	03	216.000.000	216.000.000
	Tổng cộng	08	828.000.000	828.000.000

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

11. Thông qua Tờ trình triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”.**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 14.287.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 73,92%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 5.040.000 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 26,08%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

12. Thông qua tờ trình nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng Công ty**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

13. Thông qua tờ trình nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

14. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 đối với Bà Phạm Thị Thanh Phương kể từ ngày 26/06/2026**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

15. Thống nhất kết quả Bầu bổ sung 1 thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023 – 2027).

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Tạ Hữu Doanh	19.327.603	100%

Danh sách thành viên HĐQT Tổng công ty gian còn lại của Nhiệm kỳ 2023 – 2027

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Hải	Trưởng BKS	
2	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Thành viên BKS	
3	Tạ Hữu Doanh	Thành viên BKS	

Điều 2: Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 26/06/2026
- Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2026

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận :

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Website: www.nhabe.com.vn
- Lưu



PHẠM PHÚ CƯỜNG





TỔNG CÔNG TY CP MAY NHÀ BÈ

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ -CTCP

Địa chỉ : Số 4, Đường Bến Nghé, P. Tân Thuận TP.HCM

Điện thoại : (08) 38720077 - Fax : (08) 38725107

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CTY MAY NHÀ BÈ - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

I/MỘT SỐ NGHỊ THỨC THÔNG QUA TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước giờ tiến hành đại hội:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 26/06/2026, sở hữu 20.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP (Công ty).
- Lúc 9h00' tại Hội trường Công ty (Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận TP. HCM), số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 24 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 19.327.603 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,64 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Thông qua quy chế làm việc của đại hội

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo thay mặt BTC thông qua quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua quy chế làm việc của Đại hội

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa:

- Ông: Phạm Phú Cường – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
(Quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty may Nhà Bè - CTCP)

4. Giới thiệu Ban thư ký, bao gồm:

Bà Đoàn Thị Phụng Nhi – Phó phòng HC – Trưởng ban

Bà Đỗ Thị Thủy - Phó phòng kế toán – Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban thư ký.

5. Giới thiệu Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu, Ban giám sát bao gồm:

a. Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử:

- | | | |
|--|---|-------------|
| + Ông Mai Văn Hoàng Dũng – Phó tổng giám đốc | – | Trưởng ban |
| + Ông Phan Văn Hải – Trưởng Ban kiểm soát | – | Thành viên. |
| + Ông Phạm Quốc Bảo – Thư ký chủ tịch HĐQT | – | Thành viên. |

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu



b. Ban giám sát:

- | | | |
|--------------------|---|---------------------|
| + Ông Phan Văn Hải | – | Đại diện BKS. |
| + Bà Đỗ Thị Thủy | – | Đại diện Ban thư ký |
| + Bà Lê Thị Hà Chi | – | Đại diện Cổ đông. |

- 6. Ông Phạm Phú Cường – Chủ tọa trình bày nội dung chương trình Đại hội**
Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua chương trình Đại hội

II. NỘI DUNG, DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

- 1/ Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày các báo cáo:**

- Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo hoạt động năm 2025; định hướng chiến lược năm 2026 của HĐQT

- 2/ Ông Phan Văn Hải - Trưởng Ban Kiểm Soát trình đại hội:**

- Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Tờ trình thông qua BCTC tổng hợp và BCTC hợp nhất 2025 đã được kiểm toán
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026

- 3/ Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: trình ĐHĐCĐ các tờ trình:**

- Tờ trình trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025;
- Tờ trình dự kiến trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2026;
- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.
- Tờ trình triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”.
- Tờ trình nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ Tổng Công ty
- Tờ trình sửa đổi bổ sung quy chế nội bộ về quản trị công ty; sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT.
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023-2027)

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình chi tiết theo tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website của Tổng công ty đến trước ngày Đại hội và chuyển cho cổ đông có mặt tham dự Đại hội)

- 4/ Bầu cử bổ sung Thành viên BKS thời gian còn lại của NK V (2023 – 2027)**

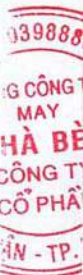
Ông Mai Văn Hoàng Dũng – Trưởng ban bầu cử:

- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên BKS Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023-2027)

Đại hội biểu quyết tán thành 100% nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023-2027)

- Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu vào BKS nhiệm kỳ V (2023-2027) gồm 1 người sau đây:

1. Ông Tạ Hữu Doanh



Đại hội biểu quyết tán thành 100% nhất trí thông qua danh sách ứng cử viên bầu vào BKS nhiệm kỳ V (2023-2027)

5/ Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023 – 2027) và biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại đại hội bằng phiếu biểu quyết.

6/ Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông: Cổ đông tham dự không có ý kiến thắc mắc.

7/ Ông Mai Văn Hoàng Dũng - Trưởng Ban kiểm phiếu/Ban bầu cử:

- Công bố kết quả biểu quyết các nội dung thông qua đại hội

(Kèm Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội)

- Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

(Kèm Báo cáo kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP NK V (2023 – 2027))

8/ Thư ký đoàn thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội

Bà Đoàn Thị Phụng Nhi thay mặt Ban thư ký trình bày Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Biên bản họp

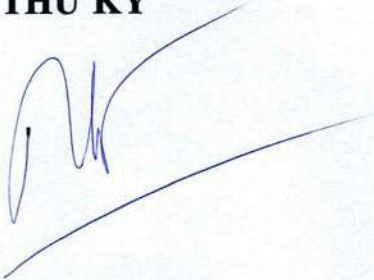
Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Nghị quyết đại hội

Biên bản này được Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể đại hội và được các cổ đông tham dự nhất trí thông qua.

Biên bản được lập và thông qua lúc 10 h 00 ngày 26/06/2026

Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2026

THƯ KÝ



Đoàn Thị Phụng Nhi

CHỦ TỌA

Handwritten signature of Phạm Phú Cường



Phạm Phú Cường



Tp.HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty May Nhà Bè - CTCP
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 kính trình Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc như sau:

Điều 1. Mục tiêu

- Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra;
- Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết;
- Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội

- ĐHĐCĐ thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

- Cổ đông mặc trang phục chỉnh tề;
- Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, không hút thuốc lá, sử dụng điện thoại di động lịch sự, tôn trọng văn hóa giao tiếp hòa nhã thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa đoàn.

Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc:** Theo chỉ định của Chủ tịch đoàn cần lấy biểu quyết các vấn đề trong Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra.
- Cách biểu quyết:** Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Với mỗi nội dung cần biểu quyết Cổ đông thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến, trong lúc biểu quyết cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết. Ngoài ra có một số nội dung cần biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, cổ đông đánh dấu vào một trong ba ô: ☐ tán thành hoặc ☐ không tán thành hoặc ☐ không ý kiến.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại đại hội

- Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội viết phiếu đăng ký phát biểu ghi rõ nội dung, thời lượng gửi về Ban Thư ký và chỉ khi được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn mới được phát biểu.
- Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào nội dung đã đăng ký, thuộc phạm vi chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn tiếp thu và giải đáp; Chủ tọa đoàn có quyền đề nghị ngừng phát biểu nếu ý kiến cổ đông có ảnh hưởng xấu đến tiến trình Đại hội.



Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

- Chủ tọa đoàn gồm 01 người;
- Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử

- **Ban thư ký** gồm hai người do Chủ tọa đoàn giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông; soạn thảo biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua tại Đại hội.
- **Ban thẩm tra tư cách cổ đông** gồm ba người giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- **Ban kiểm phiếu, ban bầu cử:** gồm ba người do Đoàn chủ tịch đề cử và Đại hội biểu quyết thông qua có nhiệm vụ tổng hợp và thông báo kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử của Đại hội và thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Điều 8. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Ban thư ký của Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản, nghị quyết họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và phải được công bố thông tin theo đúng quy định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này gồm có 9 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Harly*

PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP.HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

I. Tổng quan về tình hình thực tế

- Năm 2025, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục phục hồi nhưng chưa thật sự bền vững. Các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc có dấu hiệu cải thiện, tuy nhiên sức mua vẫn phục hồi chậm, đơn hàng biến động, yêu cầu về giá, thời gian giao hàng, tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm xã hội ngày càng khắt khe.
- Cạnh tranh gay gắt từ Bangladesh, Ấn Độ, Pakistan, Indonesia và một số quốc gia có lợi thế chi phí thấp. Chi phí lao động, logistics, năng lượng, tài chính,... tăng đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Tuy vậy, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tạo cơ hội cho Việt Nam nhờ môi trường sản xuất ổn định, năng lực gia công tốt và uy tín ngày càng cao với các nhãn hàng quốc tế.
- Trước tình hình đó Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, tập trung giữ khách hàng, ổn định đơn hàng, kiểm soát chi phí, nâng cao năng suất, cải tiến quản trị và từng bước ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo AI vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2025	TH 2025	% TH/KH
1	Doanh thu CM	USD	20,500,000	17,464,057	85%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	3,200,000	3,018,234	94%
3	Lãi gộp	"	108,000	114,076	106%
	- Khấu hao	"	36,000	36,059	100%
	- Lợi nhuận trước thuế	"	72,000	78,017	108%
	- Lợi nhuận sau thuế	"	60,000	65,594	109%
4	Lao động bình quân	Người	2,950	2,648	90%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,900	12,000	101%
	Trong đó : Tiền lương	"	10,300	10,500	102%
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	200,000	200,000	100%
7	LNST/VĐL	%	30.00%	32.80%	
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3,000	3,280	109%
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	40,000	50,300	126%

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt hoạt động của Tổng công ty năm 2025:

• Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tổng Công ty luôn thực hiện đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Về quản trị nguồn nhân lực: Tổng công ty thực hiện công tác phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực cán bộ, kịp thời bổ nhiệm điều động cán bộ, kiện toàn bộ máy quản lý của Tổng công ty đáp ứng yêu cầu quản lý và vận hành hệ thống sản xuất kinh doanh hiệu quả và phục vụ các mục tiêu chiến lược dài hạn.
- Tổ chức sắp xếp tinh gọn nhân sự các phòng ban, quy hoạch lại mặt bằng nhà xưởng, kho tàng toàn Tổng công ty, tiết giảm chi phí toàn diện. Môi trường làm việc cải tiến đồng bộ từ văn phòng đến xưởng sản xuất.
- Tích cực triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong hoạt động quản lý sản xuất và hoạt động của các phòng ban.
- **Công tác quản trị sản xuất :**
 - Thường xuyên kiểm soát quản lý hệ thống chất lượng trong toàn hệ thống Tổng công ty. Hầu hết các nhà máy trong toàn hệ thống đều tuân thủ quy trình sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, trách nhiệm xã hội và yêu cầu của khách hàng.
 - Các giải pháp cải tiến công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất, tiết giảm lãng phí và ứng dụng AI trong quản trị đã góp phần cải thiện hiệu quả sản xuất. Một số đơn vị có năng suất thấp trong năm trước đã có chuyển biến tích cực trong năm 2025.
- **Công tác thị trường:**
 - Tổng công ty đã chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với chính sách thuế quan của Mỹ, linh hoạt phối hợp chia sẻ với khách hàng và nhà cung cấp để ổn định đơn hàng đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục; đủ việc làm cho người lao động.
 - Quy hoạch nguồn hàng sản xuất phù hợp với quy mô và tình hình thực tế các đơn vị; duy trì tốt thị phần và hiệu quả tại các thị trường xuất khẩu chủ lực. Bên cạnh việc giữ vững khách hàng truyền thống, Tổng công ty tích cực phát triển thêm khách hàng mới, đây cũng là cơ hội để đánh giá và chọn lọc khách hàng để tiếp tục phát triển.
 - Tăng cường phối hợp giữa phòng ban và nhà máy trong việc tổ chức sản xuất và khai thác hiệu quả đơn hàng.
 - Thị trường nội địa: Tiếp tục nghiên cứu, phát triển kiểu dáng, mẫu mã và chủng loại nguyên phụ liệu phù hợp với nhu cầu và xu thế của thời trang trong nước;
- **Công tác đầu tư và chuyển đổi số:**
 - Năm 2025, Tổng công ty triển khai thực hiện Dự án xây dựng hệ thống trí tuệ nhân tạo AI phục vụ quản trị sản xuất kinh doanh. Giai đoạn 1 đã hoàn thành hạ tầng cơ bản, đồng bộ hóa dữ liệu ERP lên Data Warehouse AI. Mục tiêu của dự án là ứng dụng AI vào các nghiệp vụ khối văn phòng và khối sản xuất của Tổng Công Ty, chuẩn hóa qui trình, loại trừ lãng phí, đẩy mạnh tăng năng suất, chất lượng, thúc đẩy tinh gọn bộ máy nhân sự, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh một cách bền vững.
 - Công ty tập trung đầu tư chiều sâu MMTB phục vụ hoạt động SXKD.
- **Công tác tài chính :**
 - Cơ cấu lại việc sử dụng vốn vay tại các tổ chức tín dụng đạt được hiệu quả tối ưu nhất;
 - Trong năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện việc phát hành và niêm yết trái phiếu chuyển đổi ra công chúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2024. Tổng số lượng trái phiếu đã phát hành và đã niêm yết: 1.800.000 Trái phiếu. Tổng giá trị theo mệnh giá: 180.000.000.000 đồng.

- Kiểm tra, kiểm soát công tác kế toán - tài chính, ngăn ngừa rủi ro biến động tỷ giá, tiết giảm chi phí hợp lý trên cơ sở đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của các đơn vị trong toàn hệ thống.
- Quản lý dòng tiền đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác kế toán quản trị thường xuyên, kịp thời phân tích chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.

• **Công tác chăm lo đời sống cho Người lao động:**

- Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chăm lo cho người lao động, cải cách quy chế phân phối tiền lương, thực hiện tốt các chính sách tiền lương tiền thưởng ổn định thu nhập và giữ chân người lao động, giữ vững nguồn lao động để thực hiện mục tiêu sản xuất năm 2026 và những năm tiếp theo.
- Chính sách lương thưởng của Tổng công ty được áp dụng theo nguyên tắc: gắn tiền lương với chất lượng, năng suất, và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Tổng công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, lợi ích của cổ đông và phúc lợi của người lao động;
- Tổng công ty luôn chú trọng tới công tác chăm lo đời sống cho người lao động như: tạo môi trường làm việc thoải mái, thăm hỏi, chăm sóc sức khỏe, quan tâm chế độ dinh dưỡng... để người lao động yên tâm công tác gắn bó với Tổng công ty.

• **Công tác khác :**

- Công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được quan tâm kiểm soát chặt chẽ, tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp, luôn đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất của Tổng công ty.
- Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, NBC luôn luôn quan tâm và hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội từ thiện hướng về cộng đồng ... Đồng hành cùng Tổng Công ty còn có các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh Niên, Công Đoàn...cũng có những hoạt động thiết thực chăm lo tốt đời sống cho người lao động.
- Năm 2025, Tổng công ty tiếp tục được công nhận danh hiệu Doanh nghiệp vì người lao động ngành dệt may.

IV. Kết luận:

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời gia tăng giá trị Tổng công ty trên các mặt như uy tín đối với khách hàng, đối tác, các cấp chính quyền; uy tín với các tổ chức tín dụng đó là nhờ sự đồng thuận của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, cùng với sự tin tưởng, đồng hành của cổ đông, khách hàng và đối tác là nền tảng vững chắc để NBC không ngừng phát triển và hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2025 của Tổng công ty may Nhà Bè – CTCP. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.


PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP.HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO KẾ HOẠCH & GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

I. Nhận định tình hình:

- Dự báo năm 2026 ngành dệt may tiếp tục phục hồi nhưng còn nhiều biến động do ảnh hưởng của tình hình địa chính trị, sự không chắc chắn về chính sách thương mại của Mỹ cùng những xung đột tại một số khu vực đặc biệt là Trung Đông làm gia tăng rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, chi phí logistics tăng cao.
- Xu hướng đơn hàng nhỏ, giao nhanh yêu cầu doanh nghiệp phải linh hoạt và tăng tốc độ đáp ứng.
- Xu hướng chi phí đầu vào và chi phí lao động tăng theo yêu cầu ngày càng cao về tiền lương, phúc lợi và điều kiện làm việc đòi hỏi doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, tăng năng suất, tối ưu chi phí để tăng năng lực cạnh tranh.
- Nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty là phải ổn định lực lượng lao động, thực hiện chuyển đổi số, tìm kiếm thêm thị trường, khách hàng mới, giữ vững ổn định sản xuất.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

a/ Hợp nhất:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2026
1	Doanh thu và thu nhập	Tr.đ	5.400.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	265.000

b/ Công ty mẹ

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2026
1	Doanh thu CM	USD	19,500,000
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	3,250,000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	90,000
4	Đầu tư	"	30,000
5	Kim ngạch XK tính đủ	1000USD	145,000
6	Kim ngạch NK tính đủ	"	60,000
7	Lao động bình quân	Người	2,648
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	12,500
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	45,000

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

❖ Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện phân công lại chức năng, nhiệm vụ của ban điều hành hợp lý theo từng thời điểm. Nâng cao vai trò lãnh đạo thực chất của các thành viên HĐQT xứng tầm với tốc độ phát triển của Tổng công ty.
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cơ cấu tinh gọn nhân sự các phòng ban nghiệp vụ trong toàn Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức. Chú trọng tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt ưu tiên phát triển đội ngũ đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, nhạy bén, bắt kịp xu thế thị trường và công nghệ, quyết tâm, dũng cảm, sáng tạo để đáp ứng nhu cầu phát triển Tổng công ty. Công tác đào tạo cần gắn với công tác dự nguồn quy hoạch cán bộ quản lý của Tổng công ty cho giai đoạn 5 – 10 năm.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, trí tuệ nhân tạo AI toàn diện trong hoạt động SXKD nhằm nâng cao năng lực quản trị và đổi mới hệ thống thông qua công tác chuyển đổi số.

❖ Công tác quản trị sản xuất:

- Tập trung thực hiện tốt việc chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng giữ uy tín với khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá, tăng tốc, thúc đẩy tăng năng suất lao động. Quan tâm và có giải pháp cho những đơn vị có năng suất thấp, lao động biến động nhiều, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất theo các tiêu chí: năng suất, chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng, chi phí sản xuất.
- Thực hiện công tác tiết kiệm toàn diện, cải tiến hợp lý, cắt giảm chi phí không cần thiết, chuyên môn hóa sản xuất trong toàn hệ thống NBC

❖ Công tác thị trường:

➤ Đối với thị trường xuất khẩu:

- Bám sát diễn biến thị trường trước những thay đổi về chính sách thuế quan của Mỹ, xây dựng các phương án, kịch bản để chủ động ứng phó. Tăng cường gặp gỡ, trao đổi với khách hàng để chia sẻ khó khăn, duy trì quan hệ hợp tác bền vững và mở rộng, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm để tránh rủi ro.

- Sản xuất những mặt hàng có giá trị gia tăng cao để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất.
- Quy hoạch lại khách hàng cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty, cơ cấu khách hàng theo hướng hiệu quả bền vững.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng các cơ hội chiếm lĩnh thị trường; hạn chế rủi ro và đảm bảo phát triển bền vững.

➤ Đối với thị trường nội địa:

- Khai thác có hiệu quả hoạt động thương mại điện tử để có những bước phát triển đột phá cho thị trường nội địa của Tổng Công ty.
- Đa dạng mẫu mã thiết kế và chủng loại sản phẩm

- Xây dựng kế hoạch bán hàng của các cửa hàng, giải phóng nhanh hàng tồn kho.

❖ Công tác đầu tư, chuyển đổi số:

- Tiếp tục thực hiện công tác nghiên cứu, sáng kiến cải tiến, đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh.
- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng tại Tổng công ty.
- Đầu tư giai đoạn 2 của Dự án xây dựng hệ thống trí tuệ nhân tạo AI phục vụ quản trị sản xuất kinh doanh hướng tới tối ưu hiệu quả vận hành thực tế hướng đến nhà máy thông minh, sản xuất thông minh bắt kịp xu thế thời đại mới.
- Đầu tư các MMTB chuyên dùng theo kế hoạch năm 2026

❖ Công tác tài chính

- Tăng cường quản lý phần vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt nguồn vốn lưu động đồng thời vận dụng nhạy bén và cân đối vốn vay với lãi suất tốt nhất.
- Theo dõi chặt chẽ tình hình thu hồi công nợ, hàng tồn kho, quản lý dòng tiền đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Thường xuyên theo dõi thông tin thị trường tài chính tiền tệ, chính sách thuế quan tại Việt Nam và các thị trường xuất khẩu chủ lực của Tổng công ty. Tăng cường công tác cân đối tài chính hiệu quả, đảm bảo nguồn tài chính của Tổng công ty an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước.
- Đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát để ngăn ngừa rủi ro, tiết giảm chi phí hợp lý trên cơ sở đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả.
- Sử dụng đúng mục đích tiền thu được từ việc phát hành 1.800.000 trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.

❖ Công tác khác

- Truyền thông rõ ràng và xuyên suốt giá trị cốt lõi đến từng người lao động nhằm xây dựng giữ gìn hình ảnh, uy tín, thương hiệu NBC để người lao động chia sẻ và gắn bó với Tổng công ty.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, sáng kiến cải tiến tăng năng suất lao động góp phần tăng thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm của Tổng Công ty.

Kết luận:

Năm 2026 vẫn còn nhiều khó khăn của ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty May Nhà Bè nói riêng. Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị vẫn tin rằng, bằng sự nỗ lực hết mình với tinh thần trách nhiệm, sự quyết liệt trong công tác quản trị và điều hành, cùng sự nỗ lực sáng tạo của từng cán bộ, từng người lao động trong toàn hệ thống, sự tin tưởng đồng hành của khách hàng và sự đồng cảm của Quý cổ đông. NBC nhất định sẽ vượt qua những thách thức, khó khăn và sẽ vẫn duy trì được sự tăng trưởng và phát triển bền vững, ngày càng lớn mạnh, đáp ứng sự tin tưởng của Quý cổ đông.

Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các mục tiêu kế hoạch nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG



TP.HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2026
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Chủ tịch HĐQT đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó có thành viên không điều hành và thành viên điều hành (giữ chức vụ Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc) trực tiếp tham gia công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- HĐQT đã duy trì hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các cuộc họp và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch	21/21	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên	21/21	100%	
3	Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên	21/21	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên	19/21	90%	
5	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên	11/21	52%	Bổ nhiệm 27/06/2025
6	Ông La Văn Tốt	Thành viên	10/21	48%	Miễn nhiệm 27/06/2025

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 21 cuộc họp, ban hành 29 nghị quyết thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT phù hợp với yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh liên quan đến các vấn đề về phê duyệt đầu tư, nhân sự, chuẩn bị ĐHCĐ thường niên, phát hành trái phiếu, chi trả cổ tức,...

- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ. Các nội dung thông qua tại cuộc họp HĐQT được các thành viên nhất trí cao.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

- HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban điều hành, bộ máy giúp việc cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT giao. Tất cả các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được Ban điều hành báo cáo ngay cho HĐQT để HĐQT nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Tại các cuộc họp, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các vấn đề liên quan đến thị trường, đơn hàng, tài chính, hàng hóa tồn kho, tổ chức sản xuất, nhân sự, chuyển đổi số, đầu tư thiết bị,... và các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh ngành dệt may Việt Nam tiếp tục chịu tác động từ biến động đơn hàng, áp lực chi phí, yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, tiến độ giao hàng, trách nhiệm xã hội, sản xuất xanh và truy xuất nguồn gốc từ các thị trường xuất khẩu. HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức của các thành viên trong Ban điều hành Tổng công ty.

4. Thù lao của HĐQT:

Mức thù lao chi cho Hội Đồng Quản Trị năm 2025 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua:

- Tổng mức thù được phép chi: 612.000.000 đồng
- Thù lao đã chi: 612.000.000 đồng

II. Định hướng chiến lược 2026:

1. Mục tiêu chung:

- Năm 2026, HĐQT xác định hoạt động may mặc tiếp tục là ngành sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty. Tổng công ty tập trung đa dạng hóa thị trường, khách hàng, dòng sản phẩm, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong cả thị trường xuất khẩu và nội địa.

- Duy trì ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, tài chính, nhân sự của Tổng công ty để tối ưu hiệu quả, năng động, linh hoạt, phù hợp với xu thế tương lai về doanh nghiệp số và nhà máy thông minh.

- Tăng năng suất lao động, tối ưu chi phí, giảm lãng phí trong toàn hệ thống.

- Phát triển nguồn nhân lực kế thừa, đặc biệt là đội ngũ quản lý trẻ, cán bộ có đủ năng lực. Quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo người đứng đầu quản lý điều hành tại các đơn vị và cán bộ then chốt nắm bắt kịp xu thế thị trường và công nghệ. Lấy nhân lực làm khâu đột phá để tạo tăng trưởng chủ yếu từ năng suất lao động trong quá trình phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- Phát huy sức mạnh tập thể - là nền tảng vững chắc để thực hiện đạt các mục tiêu. Nâng cao thu nhập và hình ảnh của người lao động lành nghề, xây dựng đội ngũ CBCNV với tinh thần đoàn kết, học tập, đổi mới, sáng tạo, giỏi chuyên môn,...

2. Các giải pháp trọng tâm:

- Đánh giá, cơ cấu lại khách hàng. Giữ vững khách hàng hiện có, tìm kiếm khách hàng mới, ưu tiên khách hàng có đơn hàng ổn định, giá trị gia tăng tốt và phù hợp với năng lực sản xuất.

- Nâng cao năng lực thiết kế, kỹ thuật, quản lý chất lượng và năng lực đáp ứng các đơn hàng có yêu cầu cao.

- Đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động hóa, tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh.

- Triển khai giai đoạn 2 hướng tới tối ưu hiệu quả vận hành thực tế của Dự án xây dựng hệ thống trí tuệ nhân tạo AI phục vụ quản trị sản xuất kinh doanh.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ giỏi về công nghệ, quản trị tổ chức sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty và các đơn vị thành viên

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý, hàng tồn kho, công nợ và dòng tiền.

- Nghiên cứu các phương án hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết để tăng quy mô và hiệu quả, thu hút nguồn lực bên ngoài.

8889
ÔNG TY
AY
BÊ-
NG TY
PHẦN
- TP. HỒ

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

- Tổ chức các phiên họp HĐQT để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo giám sát của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các kế hoạch, dự án,...trong hoạt động SXKD.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các nghị quyết của HĐQT.
- Trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Xây dựng định hướng, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định các dự án và nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, minh bạch thông tin, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo quy định của Điều lệ Tổng công ty

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2025 và định hướng chiến lược 2026 của HĐQT Tổng công ty may Nhà Bè – CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Hau*

PHẠM PHÚ CƯỜNG


C.T.C.P.
CHI MINH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm Soát Tổng Công ty May Nhà Bè;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam thực hiện; Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của HĐQT;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2025:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động đã đề ra. Hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2025 gồm các nội dung chính sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng Công ty, kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất của các đơn vị toàn Tổng công ty trong việc thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty. Xem xét Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính và ý kiến của kiểm toán viên;

Đánh giá chung: Trong năm 2025, tất cả các thành viên BKS đã tuân thủ đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, điều lệ, quy định pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trung thực, cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

II. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Mức thù lao chi cho Ban kiểm soát năm 2025 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua:

- Tổng mức thù được phép chi: 216.000.000 đồng
- Thù lao đã chi: 216.000.000 đồng

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2025. Hội đồng quản trị đã ban hành 29 Nghị quyết với các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT phù hợp với yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh liên quan đến các vấn đề về tổ chức nhân sự, đầu tư, chi trả cổ tức, phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng....
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Tổng Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan..
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 27/06/2025

- Các thông tin liên quan đến đến tình hình quản trị công ty được công bố thông tin theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, thỏa mãn mối quan tâm của cổ đông.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Trong năm 2025, Ban điều hành đã chủ động triển khai nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế như sắp xếp, phân công nhiệm vụ; luân chuyển cán bộ; tinh gọn bộ máy quản lý; ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo AI; cải tiến sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động

- Quan tâm công tác thị trường, tìm kiếm thị trường và quy hoạch nguồn hàng để ổn định sản xuất tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Chính sách tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục được cải thiện theo hướng ổn định, công bằng và phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- BKS đánh giá việc quản lý điều hành Tổng công ty của Ban điều hành được thực hiện một cách thận trọng, hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và định hướng của Hội đồng quản trị.

3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT, Ban điều hành 2025

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên đã phân công nhiệm vụ, hợp thống nhất và ban hành các nghị quyết sát với tình hình thực tế từng thời điểm, phù hợp theo quy định hiện hành.

- Trong năm 2025 đã chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua. Định hướng đúng đắn, chỉ đạo sát sao, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc điều hành SXKD. HĐQT có những chỉ đạo, giải pháp hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- Từng cá nhân trong Ban điều hành đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ được phân công. Ban điều hành đã quản lý, sử dụng và phát huy các nguồn lực, tài chính lành mạnh an toàn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước, chế độ cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Trong quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành 2025, BKS chưa thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Doanh thu CM	1000 USD	20.500	17.464	85%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	3,200,000	3,018,234	94%
3	LN trước thuế	“	72,000	78,017	108%
4	LN sau thuế	“	60,000	65,594	109%
5	Lao động BQ	Người	2,950	2,648	90%
6	Thu nhập BQ	1000đ	11,900	12,000	101%
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	“	10,300	10,500	102%
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	200,000	200,000	100%
8	LNST/VĐL	%	30.00%	32.80%	

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty

❖ Một số chỉ tiêu tài chính tại Báo cáo tài chính được lập ngày 31/12/2025

▪ **Tóm tắt một số chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán:**

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty Mẹ		Số liệu Hợp nhất	
	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn	1.888.737	1.646.287	2.668.414	2.311.878
B. Tài sản dài hạn	406.035	448.635	783.584	784.510
Cộng Tài sản	2.294.772	2.094.922	3.451.998	3.096.388
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả	1.874.470	1.690.853	2.797.597	2.577.296
B. Vốn chủ sở hữu	420.302	404.069	654.401	519.092
Cộng Nguồn vốn	2.294.772	2.094.922	3.451.998	3.096.388

▪ **Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:**

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty Mẹ		Số liệu Hợp nhất	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.959.763	2.892.765	5.243.802	4.632.182
2. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	565.648	550.344	978.552	867.014
3. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	73.470	64.243	248.813	153.064
4. LN khác	4.546	129	23.039	12.501
5. Tổng LN kế toán trước thuế	78.017	64.372	271.852	165.566
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.594	52.007	222.429	134.225

❖ **Đánh giá:**

- Năm 2025, một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ đạt kết quả tích cực: lợi nhuận trước thuế 78.017 triệu đồng (đạt 108% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế 65.594 triệu đồng (đạt 109% kế hoạch) cho thấy Tổng Công ty đã có sự kiểm soát tốt hơn về chi phí, hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện.

- Lao động bình quân đạt 2.648 người, bằng 90% kế hoạch, trong khi thu nhập bình quân đạt 12 triệu đồng/người/tháng (101% kế hoạch) thể hiện nỗ lực của Tổng Công ty trong việc ổn định thu nhập cho người lao động gắn bó với công ty.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 32,8% thể hiện tốt hiệu quả sử dụng vốn.
- Vốn chủ sở hữu Công ty mẹ và vốn chủ sở hữu hợp nhất đều tăng so với năm 2024 cho thấy năng lực tài chính của Tổng Công ty tiếp tục được củng cố.

- Các BCTC lập theo quý/năm được công bố thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch.

- Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

3. Kết quả thực hiện việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng và thông qua niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng:

Tổng Công ty đã hoàn thành việc thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng và niêm yết trái phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2024 như sau:

- Tên chứng khoán: Trái phiếu Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần (MNB425001)
 - Loại chứng khoán: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu.
 - Tổng số lượng trái phiếu đã phát hành và đã niêm yết: 1.800.000 Trái phiếu.
 - Tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá): 180.000.000.000 đồng
 - Ngày giao dịch đầu tiên: 23/04/2026
 - Kỳ hạn trái phiếu: 02 năm.
 - Lãi suất: cố định 5%/năm.
 - Ngày phát hành: 08/12/2025.
 - Ngày đáo hạn: 08/12/2027.
 - Thời hạn chuyển đổi: Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông trong 01 đợt. Đợt Chuyển Đổi: Vào ngày tròn 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành.
 - Tỷ lệ chuyển đổi: 1:5 (mỗi trái phiếu được chuyển đổi thành 5 cổ phần phổ thông).
- ### **4. Kết quả thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”:**

Tổng Công ty chưa triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP do đang rà soát đánh giá lại tình hình thực tế, chính sách nhân sự, điều kiện hồ sơ, trình tự, thủ tục phát hành theo quy định pháp luật hiện hành. Trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua tờ trình tiếp tục triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi Ban kiểm soát trong việc cung cấp các tài liệu và thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty.

- Giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ cộng tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tcty và các quy chế nội bộ.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên trao đổi để cùng bàn phương án tháo gỡ khó khăn trên tinh thần vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và của người lao động.

- Trong năm 2025, Tổng Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông gửi về Ban kiểm soát.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Năm 2026, ngành dệt may tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ chính sách thuế quan của Mỹ, chiến tranh, biến động nhu cầu tiêu dùng, áp lực cạnh tranh và yêu cầu ngày càng cao về năng suất, chất lượng, tiến độ giao hàng. Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục quan tâm một số nội dung sau:

- ✓ Tăng cường công tác thị trường, mở rộng khách hàng, khai thác nguồn hàng ổn định, bảo đảm đủ việc làm cho người lao động.
- ✓ Tiếp tục cải tiến sản xuất, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.
- ✓ Thực hiện đầu tư có trọng điểm, ưu tiên các hạng mục thiết thực phục vụ sản xuất, khai thác hiệu quả máy móc thiết bị hiện có.
- ✓ Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo AI trong quản trị, điều hành và kiểm soát hoạt động.
- ✓ Tăng cường quản trị dòng tiền, hàng tồn kho, công nợ, chi phí và vốn lưu động nhằm bảo đảm an toàn tài chính.
- ✓ Đối với các công ty con, công ty liên kết có hiệu quả hoạt động còn thấp, cần có giải pháp chỉ đạo quyết liệt hơn để xử lý tồn tại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- ✓ Giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
- ✓ Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.
- ✓ Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp liên quan để nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến, kiến nghị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- ✓ Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- ✓ Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và yêu cầu hợp pháp của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Văn Hải

TỔNG CTY MAY NHÀ BÈ-CTCP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
----oOo----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----oOo----

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP May Nhà Bè – CTCP
- Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp và BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo tài chính tổng hợp và BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam ban hành ngày 27/03/2026.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Số: 155/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần, được lập ngày 27/3/2026, từ trang 05 đến trang 47, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Bùi Thị Thúy****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.888.737.285.056	1.646.286.558.124
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	313.276.951.138	189.258.492.532
1. Tiền	111		218.353.951.138	108.258.492.532
2. Các khoản tương đương tiền	112		94.923.000.000	81.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	30.081.082.000	16.151.205.994
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30.081.082.000	16.151.205.994
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		991.473.575.732	899.927.410.921
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	836.268.546.131	707.515.475.503
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	37.719.296.422	81.007.023.245
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	122.692.647.239	113.438.019.766
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.9	(5.206.914.060)	(2.033.107.593)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	464.127.497.909	442.016.202.145
1. Hàng tồn kho	141		465.801.895.253	443.351.420.184
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.674.397.344)	(1.335.218.039)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		89.778.178.277	98.933.246.532
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	6.885.316.024	10.435.232.071
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		77.150.858.493	86.618.539.200
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	5.742.003.760	1.879.475.261
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		406.034.651.870	448.635.191.160
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.085.265.469	27.291.265.469
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	15.085.265.469	27.291.265.469
II. Tài sản cố định	220		164.531.575.878	180.245.464.931
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	155.646.565.624	174.311.256.365
- Nguyên giá	222		755.236.272.505	780.837.067.150
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(599.589.706.881)	(606.525.810.785)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	8.885.010.254	5.934.208.566
- Nguyên giá	228		46.766.818.863	42.766.818.863
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(37.881.808.609)	(36.832.610.297)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.877.358.041	4.541.477.414
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	9.877.358.041	4.541.477.414
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	176.775.130.338	195.716.895.555
1. Đầu tư vào Công ty con	251		113.985.268.520	113.985.268.520
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		79.216.920.657	96.466.920.657
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		31.256.863.385	31.256.863.385
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(47.706.922.224)	(45.992.157.007)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		23.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		39.765.322.144	40.840.087.791
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	39.765.322.144	40.840.087.791
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		2.294.771.936.926	2.094.921.749.284

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.874.470.110.872	1.690.852.858.287
I. Nợ ngắn hạn	310		1.648.704.173.822	1.631.319.307.305
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	236.120.548.976	176.044.814.043
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	11.173.391.216	33.016.896.452
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	7.278.877.066	5.690.992.100
4. Phải trả người lao động	314		97.841.558.435	75.467.467.475
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	41.997.737.799	49.746.954.756
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	13.834.555.940	1.462.684.176
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	10.988.196.937	10.192.537.560
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	1.208.154.083.943	1.256.211.469.895
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		21.315.223.510	23.485.490.848
II. Nợ dài hạn	330		225.765.937.050	59.533.550.982
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	24.879.437.050	25.569.273.282
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	3.400.000.000	9.994.277.700
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	17.850.000.000	23.970.000.000
4. Trái phiếu chuyển đổi	339	5.19	179.636.500.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		420.301.826.054	404.068.890.997
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	420.301.826.054	404.068.890.997
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>200.000.000.000</i>	<i>200.000.000.000</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		48.242.591.185	45.642.229.475
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		172.059.234.869	158.426.661.522
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>106.464.997.657</i>	<i>106.419.427.332</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>65.594.237.212</i>	<i>52.007.234.190</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		2.294.771.936.926	2.094.921.749.284

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

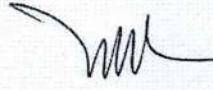
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Hiếu



Đặng Minh Tuyền



Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2.965.771.211.930	2.897.955.758.970
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	6.008.073.245	5.190.450.195
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	2.959.763.138.685	2.892.765.308.775
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	2.394.114.609.019	2.342.420.997.136
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		565.648.529.666	550.344.311.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	53.869.422.338	57.933.802.927
7. Chi phí tài chính	22	6.6	74.275.774.540	75.406.278.843
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		53.646.848.501	47.436.130.769
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	239.101.654.447	229.426.330.919
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	232.670.405.171	239.202.493.792
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		73.470.117.846	64.243.011.012
11. Thu nhập khác	31	6.8	4.601.238.675	8.093.825.698
12. Chi phí khác	32	6.8	54.399.468	7.965.100.063
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	4.546.839.207	128.725.635
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		78.016.957.053	64.371.736.647
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	12.422.719.841	12.364.502.457
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		65.594.237.212	52.007.234.190

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

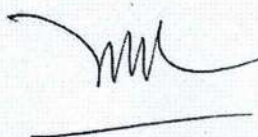
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Hiếu



Đặng Minh Tuyên



Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		78.016.957.053	64.371.736.647
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		30.884.805.000	39.164.587.519
- Các khoản dự phòng	03		5.227.750.989	1.201.055.669
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		912.538.862	2.960.393.457
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(27.644.802.827)	(21.706.325.623)
- Chi phí lãi vay	06		53.646.848.501	47.436.130.769
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		141.044.097.578	133.427.578.438
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(64.507.091.926)	(142.432.299.596)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22.450.475.069)	13.480.164.793
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		57.325.816.404	(25.642.237.775)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.344.103.028	(8.637.808.001)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(53.646.848.501)	(48.097.994.074)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(17.743.546.033)	(10.706.556.612)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(11.531.569.493)	(6.851.039.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33.834.485.988	(95.460.191.827)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(21.194.830.494)	(52.013.665.759)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.275.881.391	336.351.124
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(45.078.000.000)	(18.151.205.994)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		31.125.123.994	11.000.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		17.250.000.000	1.000.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.190.813.454	16.211.235.242
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.568.988.345	(41.617.285.387)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

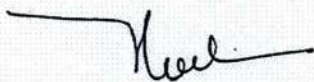
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	8.900.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		2.614.466.750.100	2.428.947.725.235
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.489.007.636.052)	(2.202.821.274.817)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(40.000.000.000)	(38.220.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		85.459.114.048	196.806.450.418
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		123.862.588.381	59.728.973.204
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		189.258.492.532	129.667.196.220
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		155.870.225	(137.676.892)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	313.276.951.138	189.258.492.532

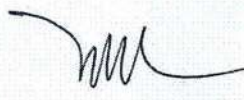
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập



Nguyễn Ngọc Hiếu

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

Số: 156/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần, được lập ngày 27/3/2026, từ trang 06 đến trang 57, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		2.668.413.771.619	2.311.878.047.117
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	507.882.290.593	337.374.653.162
1. Tiền	111		395.631.703.308	227.724.566.712
2. Các khoản tương đương tiền	112		112.250.587.285	109.650.086.450
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		115.186.973.261	105.290.613.569
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	115.186.973.261	105.290.613.569
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.223.592.732.238	1.049.196.192.341
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.117.657.148.471	925.205.629.217
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	23.336.278.357	30.655.200.461
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	93.677.557.729	89.001.500.571
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.7	(11.078.252.319)	(5.666.137.908)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	697.698.480.176	690.838.681.789
1. Hàng tồn kho	141		703.661.402.452	693.695.937.967
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.962.922.276)	(2.857.256.178)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		124.053.295.351	129.177.906.256
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	11.839.735.727	14.263.429.411
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		105.861.403.167	111.099.661.541
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	6.352.156.457	3.814.815.304
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		783.584.228.362	784.509.971.809
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.255.709.916	14.461.709.916
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	14.255.709.916	14.461.709.916
II. Tài sản cố định	220		589.086.653.760	601.795.761.149
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	572.162.282.992	587.572.125.324
- Nguyên giá	222		1.865.353.225.546	1.830.021.157.664
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.293.190.942.554)	(1.242.449.032.340)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	16.924.370.768	14.223.635.825
- Nguyên giá	228		59.310.805.125	55.101.224.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(42.386.434.357)	(40.877.588.300)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.736.292.799	5.374.164.166
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	15.736.292.799	5.374.164.166
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	84.330.019.606	81.996.138.802
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		52.990.041.195	48.874.738.147
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		33.256.863.385	33.256.863.385
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.939.884.974)	(135.462.730)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		23.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		80.175.552.281	80.882.197.776
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	79.940.834.135	80.715.400.583
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.20	234.718.146	166.797.193
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		3.451.997.999.981	3.096.388.018.926

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		2.797.596.516.591	2.577.295.645.879
I. Nợ ngắn hạn	310		2.487.801.020.120	2.385.798.240.926
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	325.499.800.831	248.822.307.690
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	24.668.580.129	80.080.134.265
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	30.935.375.274	24.500.613.750
4. Phải trả người lao động	314		297.035.259.859	213.449.194.417
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	45.858.235.383	53.489.149.728
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	13.737.287.528	1.365.415.764
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	60.093.989.093	45.040.886.929
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	1.650.064.935.017	1.677.706.930.737
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		39.907.557.006	41.343.607.646
II. Nợ dài hạn	330		309.795.496.471	191.497.404.953
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.13	3.395.866.726	21.087.041.335
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	21.782.545.850	22.447.982.618
3. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	14.143.985.190	20.813.262.890
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	72.428.536.679	113.826.749.031
5. Trái phiếu chuyển đổi	339	5.19	179.636.500.000	-
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.20	18.408.062.026	13.322.369.079
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		654.401.483.390	519.092.373.047
(400 = 410+430)				
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.21	654.401.483.390	519.092.373.047
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		79.142.723.157	72.988.142.817
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		240.458.924.678	142.098.210.116
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		86.577.238.514	51.101.980.751
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		153.881.686.164	90.996.229.365
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		134.799.835.555	104.006.020.114
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.451.997.999.981	3.096.388.018.926
(440 = 300+400)				

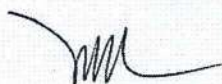
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập



Đặng Minh Tuyền

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền



Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

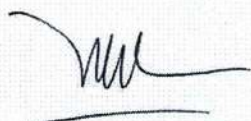
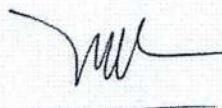
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	5.249.810.552.745	4.637.372.808.954
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	6.008.073.245	5.190.450.195
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	5.243.802.479.500	4.632.182.358.759
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	4.265.250.002.223	3.765.168.505.323
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		978.552.477.277	867.013.853.436
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	62.280.752.206	69.596.588.178
7. Chi phí tài chính	22	6.6	114.089.671.883	124.055.518.612
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		79.948.474.783	75.756.853.612
8. Phần lãi/lỗ trong công ty liên kết	24	6.7	6.730.430.710	1.421.795.184
9. Chi phí bán hàng	25	6.8	276.378.964.069	257.379.944.157
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	408.282.249.631	403.532.346.266
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		248.812.774.610	153.064.427.763
12. Thu nhập khác	31	6.9	29.251.433.433	27.274.703.089
13. Chi phí khác	32	6.9	6.212.692.415	14.773.442.802
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.9	23.038.741.018	12.501.260.287
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		271.851.515.628	165.565.688.050
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.11	44.405.014.296	30.789.730.089
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.12	5.017.771.993	550.917.734
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		222.428.729.339	134.225.040.227
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		153.881.686.164	90.996.229.365
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		68.547.043.175	43.228.810.862
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.13	7.694	3.820
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.14	7.328	3.820

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Đặng Minh Tuyền

Đặng Minh Tuyền

Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		271.851.515.628	165.565.688.050
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí phân bổ	02		96.723.069.872	101.498.619.080
- Các khoản dự phòng	03		10.322.202.753	2.734.126.048
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		655.644.945	5.474.362.980
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.457.736.863)	(12.320.662.751)
- Chi phí lãi vay	06		79.948.474.783	75.756.853.612
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		444.043.171.118	338.708.987.019
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(188.909.344.836)	(334.203.873.367)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.965.464.485)	965.805.349
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		105.139.504.505	2.672.240.975
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.198.260.132	(6.540.203.345)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(79.798.205.133)	(76.371.366.681)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(44.652.237.395)	(21.034.441.583)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(21.243.325.273)	(18.087.306.695)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		207.812.358.633	(113.890.158.328)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(91.568.417.639)	(92.874.529.135)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.633.703.352	1.409.657.427
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(97.892.233.221)	(62.502.289.095)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		87.972.873.529	75.721.260.420
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.280.000.000)	(3.606.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		685.800.000	1.994.350.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.408.713.136	6.858.715.628
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(80.039.560.843)	(72.998.834.755)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	8.900.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		3.889.195.059.070	3.504.486.277.759
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.791.830.999.340)	(3.221.023.085.811)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(55.773.601.153)	(49.266.712.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		41.590.458.577	243.096.479.948
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		169.363.256.367	56.207.486.865
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		337.374.653.162	281.033.831.691
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.144.381.064	133.334.606
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	507.882.290.593	337.374.653.162

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đặng Minh Tuyền



Đặng Minh Tuyền



Nguyễn Ngọc Lân

**TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ
– CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU
ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP May Nhà Bè – CTCP

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025 như sau:

I. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN:

1. Tên chứng khoán: Trái phiếu Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần (MNB425001)
2. Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng
3. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu.
4. Số lượng chứng khoán đã chào bán: 1.800.000 Trái phiếu.
5. Tổng số tiền đã huy động: 180.000.000.000 đồng trong đó số tiền huy động cho dự án (trường hợp sử dụng vốn để thực hiện dự án): 0 đồng.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán: 08/12/2025.
7. Phương án sử dụng vốn: số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu là 180.000.000.000 VNĐ (Một trăm tám mươi tỷ đồng). Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán nợ vay, theo nguyên tắc ưu tiên từ trên xuống dưới, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến sử dụng (ĐVT: đồng)
1	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	60.000.000.000
2	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	60.000.000.000
3	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank)	60.000.000.000
Tổng		180.000.000.000

II. TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

- Tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đến thời điểm hiện tại:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền đã sử dụng (ĐVT: đồng)	Số tiền còn lại (ĐVT: đồng)	Thời gian giải ngân
1	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	60.000.000.000	0	05/01/2026
2	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	60.000.000.000	0	26/12/2025
3	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank)	60.000.000.000	0	14/01/2026
Tổng		180.000.000.000	0	

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG



Số: 178/2026/BCKTV-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần được lập ngày 05/6/2026 trình bày từ trang 06 đến trang 13 bao gồm Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 và các thuyết minh Báo cáo kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 phù hợp với Thuyết minh số V - Cơ sở lập và mục đích sử dụng Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần phù hợp với Thuyết minh số V - Cơ sở lập và mục đích sử dụng Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026.

Cơ sở lập và mục đích sử dụng báo cáo

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số V bản Thuyết minh Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 đã mô tả cơ sở lập và mục đích sử dụng báo cáo. Báo cáo này được lập để giúp Tổng Công ty sử dụng cho mục đích công bố thông tin về tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Vì thế, Báo cáo có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.



Bùi Thị Thuý**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

19 / T Y H Á N / 21

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026**

Đơn vị tính: tỷ đồng

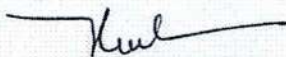
Mã chứng khoán	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thực tế thu được tại thời điểm phát hành	Tình hình sử dụng vốn lũy kế đến ngày 31/5/2026	Số tiền còn lại chưa sử dụng đến ngày 31/5/2026
MNB425035	Thanh toán nợ vay cho các Ngân hàng TMCP	180,00	180,00	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

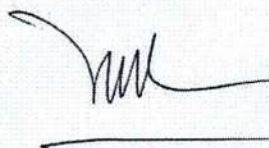
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Hiếu



Đặng Minh Tuyên



Nguyễn Ngọc Lân

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYẾT KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty May Nhà Bè theo Quyết định số 74/2004/QĐ-BCN ngày 08/8/2004 và Quyết định số 88/2004/QĐ-BCN ngày 08/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300398889 ngày 24/3/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp (Nay là Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh). Thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 27 ngày 04/9/2025 về việc cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300398889 thay đổi lần thứ 27 ngày 04/9/2025 là 200.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng chẵn).

Tên Tổng Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Nha Be Garment Corporation - Joint Stock Company.

Tên viết tắt là: NHABECO.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã MNB.

Trụ sở chính của Tổng Công ty tại: Số 4, Đường Bến Nghé, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/5/2026 là 2.668 người.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Tổng Công ty bao gồm nhiều lĩnh vực, trong đó chủ yếu là tập trung vào các lĩnh vực sau đây:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm dệt - may, nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt, may;
- Giặt, tẩy, in trên sản phẩm thêu;
- Mua, bán sản phẩm chế biến từ nông - lâm - hải sản, máy móc thiết bị, phụ tùng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp, điện tử, công nghệ thông tin;
- Xây dựng và kinh doanh nhà;
- Môi giới bất động sản;
- Dịch vụ kho bãi;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô và đường thủy nội địa;
- Kinh doanh nhà hàng, lưu trú du lịch, khách sạn;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế;...

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty trong kỳ là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm may mặc cho thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LŨY KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 (TIẾP THEO)

II. THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 được phát hành căn cứ vào phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi được phê duyệt tại các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần với tình hình phát hành và mục đích thực tế sử dụng số tiền như sau:

Mã chứng khoán	Văn bản phê duyệt	Khối lượng chào bán từ đợt phát hành (tỷ đồng)	Khối lượng phát hành thành công (tỷ đồng)	Mục đích sử dụng vốn
MNB425035	Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐQT ngày 14/8/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua việc triển khai phương án trái phiếu chuyển đổi ra công chúng; chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.	180,00	180,00	Thanh toán nợ vay cho các Ngân hàng TMCP

III. TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC VÀ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LŨY KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026

3.1 Chi tiết số tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi

Chi tiết số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 như sau:

Mã chứng khoán	Văn bản phê duyệt	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số tiền thực tế thu được tại thời điểm phát hành (tỷ đồng)	Số dư nợ trái phiếu tại thời điểm ngày 31/5/2026 (tỷ đồng)
MNB425035	Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐQT ngày 08/12/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua kết quả chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.	24 tháng	08/12/2025	08/12/2027	180,00	180,00

Tổng số tiền thu được là 180 tỷ thông qua tài khoản ngân hàng Tổng Công ty mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Các chi phí liên quan đến phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 như sau:

Stt	Mã chứng khoán	Nội dung chi phí	Số tiền (đồng)
1	MNB425035	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận chào bán Trái phiếu ra công chúng	17.500.000
		Phí đăng báo công bố thông tin (i)	12.150.000
		Phí tư vấn phát hành (ii)	330.000.000
		Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền của VSDC (ii)	3.850.000
	Tổng		363.500.000

(i) Phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT 8%.

(ii) Phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT 10%.

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 (TIẾP THEO)**3.2 Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026**

Stt	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã Chứng khoán	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ Báo cáo từ ngày 05/12/2025 đến ngày 31/5/2026	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/5/2026
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
1	Thanh toán nợ vay cho các Ngân hàng TMCP	MNB425035	180.000.000.000	180.000.000.000
	Tổng		180.000.000.000	180.000.000.000

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 CỦA TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN**4.1 Phương án phát hành và kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi mã chứng khoán MNB425035****a) Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi mã chứng khoán MNB425035**

Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐQT ngày 14/8/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua việc triển khai phương án trái phiếu chuyển đổi ra công chúng; chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng như sau:

- Tổ chức phát hành : Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- Mã chứng khoán : MNB425035
- Loại hình trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách nhận quyền mua Trái phiếu theo quy định.
Đối với số lượng Trái phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, Trái phiếu lẻ (bao gồm phần lẻ thập phân) (nếu có)... sau khi kết thúc thời hạn chào bán cho cổ đông hiện hữu thì số lượng Trái phiếu đó sẽ được chào bán cho tổ chức/ cá nhân khác.
- Mệnh giá trái phiếu : 100.000 VND/trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng Việt Nam)
- Tỷ lệ thực hiện : 100:9 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua sẽ được mua 09 Trái phiếu)
Số lượng Trái Phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua hoặc đăng ký mua không hết, Trái phiếu lẻ (bao gồm phần lẻ thập phân của Trái Phiếu) (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị phân phối cho các tổ chức/cá nhân khác với mức giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật.
- Tổng số lượng trái phiếu phát hành : Tối đa 1.800.000 trái phiếu (Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn trái phiếu).
- Tổng giá trị Trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá : Tối đa 180.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng Việt Nam)

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 (TIẾP THEO)

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 CỦA TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN (TIẾP THEO)

4.1 Phương án phát hành và kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi mã chứng khoán MNB425035 (Tiếp theo)

a) Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi mã chứng khoán MNB425035 (Tiếp theo)

- Kỳ hạn trái phiếu : 02 năm kể từ ngày phát hành
- Ngày phát hành : Ngày Tổ Chức Phát Hành báo cáo kết quả phát hành Trái Phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Mục đích phát hành : Tổ chức phát hành dự kiến dùng vốn huy động từ đợt chào bán Trái phiếu để thanh toán các khoản nợ của Tổ chức phát hành, cụ thể thanh toán một phần các khoản thanh toán gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính đến hạn của các khoản vay ngắn/ dài hạn của Tổ chức phát hành.
- Đồng tiền phát hành và thanh toán : Đồng Việt Nam (VND)
- Giá chào bán : 100% Mệnh giá
- Lãi suất : Lãi suất cố định 5%/năm trong suốt thời hạn Trái phiếu
- Phương thức thanh toán lãi Trái phiếu : Được trả định kỳ 01 năm/ lần, vào ngày tròn 01 năm kể từ Ngày phát hành hoặc kể từ ngày trả lãi liền kề trước đó (đối với các kỳ tính lãi tiếp theo). Nếu ngày trả lãi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết thì việc thanh toán lãi Trái phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.
- Phương án chuyển đổi Trái phiếu : Chuyển đổi: 100% khối lượng Trái phiếu của đợt chào bán được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành.
Đợt chuyển đổi: Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông trong 01 đợt vào ngày tròn 24 tháng kể từ ngày phát hành.
- Cổ phần được chuyển đổi từ Trái phiếu : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Giá chuyển đổi : 20.000 VND/ cổ phần phổ thông
- Tỷ lệ chuyển đổi : 1:5 (mỗi trái phiếu được chuyển đổi thành 5 cổ phần phổ thông)
- Tổ chức tư vấn phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
- Tổ chức tư vấn niêm yết : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 (TIẾP THEO)

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 CỦA TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN (TIẾP THEO)

4.1 Phương án phát hành và kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi mã chứng khoán MNB425035 (Tiếp theo)

b) Kết quả chào bán ra công chúng Trái phiếu chuyển đổi mã chứng khoán MNB425035

Ngày 05/12/2025, Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần có văn bản số 206/MNB về việc báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng. Theo đó, kết quả phát hành cụ thể như sau:

- Tổng số lượng Trái phiếu : 1.800.000 Trái phiếu.
phát hành
- Phương thức phân phối : Tỷ lệ quyền thực hiện 100:9 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua sẽ được mua 09 Trái phiếu.)
Tổng số Trái phiếu mà mỗi cổ đông được mua sẽ được xác định trên cơ sở tổng số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông và theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Phương thức phân phối: Phân phối cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo phương thức thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi.
Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu để chào bán trái phiếu chuyển đổi theo quy định và thực hiện việc chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu theo danh sách được chốt. Tổng khối lượng trái phiếu phát hành là 1.800.000 trái phiếu, toàn bộ số trái phiếu này sẽ được phân phối cho cổ đông hiện hữu với mức giá được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá 100.000 đồng/trái phiếu.
- Mệnh giá Trái phiếu : 100.000 VND/trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng Việt Nam)
- Giá trị trái phiếu phát hành theo mệnh giá : 180.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng Việt Nam).
- Kỳ hạn : 02 năm.
- Loại hình trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền.
- Lãi suất : Lãi suất cố định 5%/năm trong suốt thời hạn Trái phiếu.
- Phương thức thanh toán lãi Trái phiếu : Được trả định kỳ 01 năm/ lần, vào ngày tròn 01 năm kể từ Ngày phát hành hoặc kể từ ngày trả lãi liền kề trước đó (đối với các kỳ tính lãi tiếp theo). Nếu ngày trả lãi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết thì việc thanh toán lãi Trái phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.
- Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền : Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền mua trái phiếu cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông: Từ ngày 23/10/2025 đến ngày 12/11/2025.
Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền mua đối với trái phiếu còn lại chưa phân phối hết: Từ ngày 26/11/2025 đến ngày 05/12/2025.
- Ngày kết thúc đợt chào bán : Ngày 05/12/2025.
- Ngày đáo hạn : 02 năm kể từ ngày 05/12/2025.

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 (TIẾP THEO)

4.2 Thông tin về tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi

Kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán trái phiếu đến ngày 31/5/2026, số tiền thu được từ việc phát hành các Trái phiếu của Công ty mã Chứng khoán MNB425035 của Công ty được sử dụng để Thanh toán nợ vay cho các Ngân hàng TMCP.

STT	Nội dung	Kế hoạch sử dụng (i) (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến	Thực tế sử dụng (VND)	Thời gian sử dụng thực tế
1	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) theo hợp đồng số 64/98099/24-DN1/N-CTD ngày 14/8/2024	60.000.000.000	Quý III, Quý IV/ 2025	60.000.000.000	Từ tháng 12/2025 đến tháng 01/2026
2	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) theo hợp đồng số 01/2024/HĐCVHM/VHM/NHCT908-TCT NBC ngày 08/7/2024	60.000.000.000		60.000.000.000	
3	Thanh toán nợ vay Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) theo hợp đồng số 212649.103.773157.TD ngày 22/5/2024	60.000.000.000		60.000.000.000	
	Tổng	180.000.000.000		180.000.000.000	

V. CƠ SỞ LẬP VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 CỦA TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN

5.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu được lập dựa trên số tiền Công ty thực thu, thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, chi của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi này được lập để giúp Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần đáp ứng tuân thủ:

- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế;
- Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 thay thế Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐQT ngày 14/7/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để thực hiện chuyển đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thay thế cho Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025;

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 (TIẾP THEO)

V. CƠ SỞ LẬP VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI LUYỆN KẾ ĐẾN NGÀY 31/5/2026 CỦA TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN (TIẾP THEO)

5.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO (TIẾP THEO)

- Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐQT ngày 14/8/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua việc triển khai phương án trái phiếu chuyển đổi ra công chúng; chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng thay thế cho Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 14/7/2025;
- Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐQT ngày 14/8/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng thay thế cho Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐQT ngày 14/7/2025;
- Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐQT ngày 08/10/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua Trái phiếu từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐQT ngày 26/11/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua Trái phiếu chuyển đổi từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu tính đến hết ngày 12/11/2025 và thông qua Phương án xử lý trái phiếu lẻ và Trái phiếu còn lại chưa phân phối hết;
- Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐQT NGÀY 05/12/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần về việc thông qua kết quả chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu;
- Thông báo số 235/VSDC-ĐKTP.NV ngày 07/01/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về việc đăng ký chứng khoán mã Chứng khoán MNB425035;
- Quyết định số 427/QĐ-SGDHN ngày 07/4/2026 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết trái phiếu Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần;
- Thông báo số 1708/TB-SGDHN ngày 16/4/2026 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc thông báo ngày giao dịch đầu tiên Trái phiếu niêm yết của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần.

5.2 Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lũy kế đến ngày 31/5/2026 của Tổng Công ty được lập để giúp Tổng Công ty sử dụng cho mục đích công bố thông tin về tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Vì thế, Báo cáo có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Hiếu

Đặng Minh Tuyền

Nguyễn Ngọc Lân

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP May Nhà Bè – CTCP
- Căn cứ danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố và theo đề xuất của Ban kiểm soát Tổng công ty.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam (CPA) là đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026 của Tổng công ty May Nhà Bè-CTCP.

Trường hợp không thỏa thuận được mức phí và thời gian, tiến độ kiểm toán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán báo cáo tài chính 2026 công ty đại chúng.

Kính trình đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

**TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
TRÍCH LẬP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2025**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè –CTCP
- Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam, nay HĐQT trình ĐHĐCĐ phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	3,018,233,799,698
2	Tổng chi phí	2,940,216,842,645
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	78,016,957,053
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,422,719,841
5	Lợi nhuận sau thuế	65,594,237,212
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	55,086,674,559
	- Quỹ ĐTPT: 5%	3,279,711,861
	- Quỹ khen thưởng: 10%	6,559,423,721
	- Quỹ phúc lợi: 5%	3,279,711,861
	- Trích thưởng HĐQT và BKS: 3%	1,967,827,116
	- Chia cổ tức : 20%	40,000,000,000
7	Lợi nhuận sau phân phối	10,507,562,653
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	116,972,560,310

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế năm 2025 của Cơ quan có thẩm quyền, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại chưa phân phối. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo nếu có sự thay đổi này cho cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

**TỜ TRÌNH DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
TRÍCH LẬP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2026**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của HĐQT, nay HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	3,250,000,000,000
2	Tổng chi phí	3,160,000,000,000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	90,000,000,000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15,600,000,000
5	Lợi nhuận sau thuế	74,400,000,000
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	57,112,000,000
	- Quỹ đầu tư phát triển: 5%	3,720,000,000
	- Quỹ khen thưởng: 10%	7,440,000,000
	- Quỹ phúc lợi: 5%	3,720,000,000
	- Thuởng HĐQT và BKS: 3%	2,232,000,000
	- Dự kiến chia cổ tức: 12% - 20%	40,000,000,000
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	17,288,000,000
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	134,260,560,310

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Vv: Báo cáo kết quả chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025
và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Tcty Máy Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (Luật số 59/2020/QH14) đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy Nhà Bè - CTCP;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy Nhà Bè – CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

I. Báo cáo thù lao HĐQT/BKS năm 2025:

Stt	Chức danh	Tổng mức thù lao KH theo Nghị quyết ĐHĐCĐ		Tổng mức thù lao thực hiện	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	Hội đồng quản trị	05	612.000.000	05	612.000.000
2	Ban kiểm soát	03	216.000.000	03	216.000.000
	Tổng cộng	08	828.000.000	08	828.000.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2026:

Mức thù lao đề nghị chi trả cho HĐQT, BKS năm 2026 bằng mức của 2025:

Stt	Chức danh	Số người	Mức thù lao KH hàng tháng	Tổng mức thù lao KH năm 2026
1	Hội đồng quản trị	05	51.000.000	612.000.000
2	Ban kiểm soát	03	18.000.000	216.000.000
	Tổng cộng	08	69.000.000	828.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
MÁY
NHÀ BÈ-
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TP. HỒ CHÍ MINH
PHẠM PHÚ CƯỜNG

Số: 01/TTr - MNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn
cho người lao động “ESOP”**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần (“Công ty”).

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”), với nội dung như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** MNB
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay:** 200.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 20.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.000.000 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng)
9. **Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 5%.
10. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
11. **Đối tượng phát hành:** Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc khu, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng và Phó các phòng ban, Trưởng nhóm kinh doanh của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần.
12. **Tiêu chuẩn:** Là các đối tượng thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn sau:
- Có đóng góp lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc khu, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng và Phó các phòng ban, Trưởng nhóm kinh doanh của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần.
 - Thành viên tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động nộp đơn xin nghỉ việc/đơn xin từ nhiệm trước khi kết thúc thời gian thu tiền sẽ không được tiếp tục tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, không phụ thuộc vào thời gian nộp tiền của người lao động.

13. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

STT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu phân phối
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	110.000 (cổ phiếu/người)
2	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	55.000 (cổ phiếu/người)
3	Thành viên HĐQT không điều hành	10.000 (cổ phiếu/người)
4	Trưởng Ban kiểm soát	100.000 (cổ phiếu/người)
5	Thành viên Ban kiểm soát	30.000 (cổ phiếu/người)
6	Tổng giám đốc	100.000 (cổ phiếu/người)
7	Phó Tổng Giám đốc	40.000 (cổ phiếu/người)
8	Kế toán trưởng	50.000 (cổ phiếu/người)

II	GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, GIÁM ĐỐC KHU, GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH	
1	Giám đốc điều hành phụ trách Sản xuất	35.000 (cổ phiếu/người)
2	Giám đốc điều hành phụ trách Quản lý chất lượng	25.000 (cổ phiếu/người)
3	Giám đốc điều hành phụ trách Quản lý kho	20.000 (cổ phiếu/người)
4	Giám đốc khu	20.000 (cổ phiếu/người)
5	Giám đốc chi nhánh	8.000 (cổ phiếu/người)
III	CÁC TRƯỞNG, PHÓ PHÒNG	
1	Trưởng phòng loại 1	18.000 (cổ phiếu/người)
2	Trưởng phòng loại 2	14.000 (cổ phiếu/người)
3	Trưởng phòng loại 3	12.000 (cổ phiếu/người)
4	Trưởng phòng loại 4	9.000 (cổ phiếu/người)
5	Trưởng phòng loại 5	6.000 (cổ phiếu/người)
6	Phó phòng loại 1	8.000 (cổ phiếu/người)
7	Phó phòng loại 2	6.000 (cổ phiếu/người)
8	Phó phòng loại 3	5.000 (cổ phiếu/người)
9	Phó phòng loại 4	4.000 (cổ phiếu/người)
10	Phó phòng loại 5	3.000 (cổ phiếu/người)
IV	CÁC NHÓM KINH DOANH	
1	Trưởng nhóm kinh doanh loại 1	14.000 (cổ phiếu/người)
2	Trưởng nhóm kinh doanh loại 2	8.000 (cổ phiếu/người)
3	Trưởng nhóm kinh doanh loại 3	7.000 (cổ phiếu/người)
4	Trưởng nhóm kinh doanh loại 4	6.000 (cổ phiếu/người)
V	KHÁC	
1	Chủ tịch công đoàn	9.000 (cổ phiếu/người)
2	Thư ký HĐQT	5.000 (cổ phiếu/người)

Ghi chú:

- Trưởng phòng loại 1: Trưởng phòng thuộc: Phòng Sản Xuất, Trung tâm Hệ thống Công nghệ thông tin.
- Trưởng phòng loại 2: Trưởng phòng thuộc: Phòng Lao động tiền lương
- Trưởng phòng loại 3: Trưởng phòng thuộc: Phòng Xuất Nhập Khẩu
- Trưởng phòng loại 4: Trưởng phòng thuộc: Trung tâm Y Tế
- Trưởng phòng loại 5: Trưởng phòng thuộc: Trung tâm Quản lý chất lượng và đánh giá, Phòng Bảo vệ.
- Phó phòng loại 1: Phó phòng thuộc: Trung tâm Hệ thống Công nghệ thông tin, Phòng Kế toán, Phòng Hành chính nhân sự.
- Phó phòng loại 2: Phó phòng thuộc: Phòng Lao động tiền lương, Phòng Xuất Nhập Khẩu, Trung tâm Kỹ Thuật, Trung tâm Quản lý chất lượng và đánh giá, Trung tâm Mattana, Ban Tài chính Đầu tư.
- Phó phòng loại 3: Phó phòng thuộc: Phòng Truyền thông thương hiệu, Trung tâm Novelty.
- Phó phòng loại 4: Phó phòng thuộc: Phòng Cơ điện, Phòng Bảo vệ.
- Phó phòng loại 5: Phó phòng thuộc: Phòng Kho.
- Trưởng nhóm kinh doanh loại 1: Trưởng nhóm thuộc: Trưởng nhóm Sales 2 - Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu.
- Trưởng nhóm kinh doanh loại 2: Trưởng nhóm thuộc: Trưởng nhóm Sales 1, Trưởng nhóm Sales 3, Trưởng nhóm Sales 4 - Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu và Trưởng Bộ phận Quản lý Sourcing.
- Các Trưởng nhóm kinh doanh loại 3: Các Trưởng nhóm thuộc: Trưởng Bộ phận Phát triển kinh doanh toàn cầu và Trưởng Bộ phận Quản lý Kế hoạch.
- Các Trưởng nhóm kinh doanh loại 4: Các Trưởng nhóm thuộc: Trưởng nhóm Sales 5, Trưởng nhóm Sales 6 - Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu.

14. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

15. Nguyên tắc xác định giá phát hành: bằng mệnh giá.

16. Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Các quyền, lợi ích phát sinh bao gồm Cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ phiếu trả cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tương ứng từ Cổ phiếu ESOP hạn chế chuyển nhượng này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

17. Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng: Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có Người lao động nghỉ việc hoặc Công ty cho thôi việc hoặc các hình thức chấm dứt Hợp đồng lao động khác thì số cổ phiếu đã phát hành cho Người lao động đó sẽ được Công ty mua lại với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu và không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

Tổng số lượng cổ phiếu của Người lao động được Công ty mua lại phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất. Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại.

18. Thời gian thực hiện: sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý III năm 2026.

19. Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

20. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết: Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

21. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

22. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

23. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình theo tiêu chuẩn, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng đã được ĐHĐCĐ thông qua và thời gian thực hiện;
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình "ESOP".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG

**TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ-
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 01/01/2025.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và quy định pháp luật hiện hành (*Tài liệu đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần)

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do, căn cứ sửa đổi
1.	Điều 1: Giải thích thuật ngữ k. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.	Điều 1: Giải thích thuật ngữ k. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các Luật sửa đổi bổ sung.	Luật chứng khoán 2019 được Luật 56/2024 sửa đổi bổ sung.
2.		Điều 1. Giải thích thuật ngữ l) “Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty” có nghĩa là cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Cá nhân sở hữu trực tiếp từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; - Cá nhân sở hữu gián tiếp thông qua tổ chức khác từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; - Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thay đổi cơ cấu tổ chức; tổ chức lại, giải thể Công ty.	Bổ sung thêm điểm l, khoản 1 quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty, Thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của công ty. (Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 17, 18 Nghị định 168/2025/ NĐ-CP.)

3.		Điều 1. Giải thích thuật ngữ m. “Thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp”: Thông tin cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên. Thông tin của cổ đông là tổ chức bao gồm: Tên tổ chức, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính, tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Bổ sung thêm điểm m, khoản 1 quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty, Thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của công ty. (Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 17, 18 Nghị định 168/2025/ NĐ-CP.)
4.	Điều 2: Biểu tượng (logo): 	Điều 2: Biểu tượng (logo): 	Bổ sung theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu mới của NBC.
5.	Điều 2: Địa chỉ trụ sở chính: 3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là: Địa chỉ: Số 4, Đường Bến ghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 07, Thành phố Hồ Chí Minh.	Điều 2: Địa chỉ trụ sở chính: 3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là: Địa chỉ: Số 4 Bến ghé, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Bổ sung cập nhật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 27, ngày 04/09/2025.
6.	Điều 12. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: d) Kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất	Điều 12. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: d) Kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <i>Giấy tờ pháp lý</i> đối với cổ đông là cá nhân...	Sửa đổi, bổ sung để thống nhất với điểm c khoản 2 Điều này.

	05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <i>Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác</i> đối với cổ đông là cá nhân,...		
7.	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 8. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty theo quy định của pháp luật cho Công ty trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ khi trở thành hoặc có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty; 9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	Bổ sung khoản 8 Điều 13 để có cơ sở, dữ liệu để báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty. Các khoản khác được điều chỉnh số thứ tự tương ứng khi bổ sung khoản này.
8.	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. [...] Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và <i>cổ phiếu</i> biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp <i>chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty</i> không xác định <i>phần vốn góp</i>, số cổ phần tương	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. [...] Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Tổng công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	Lược bỏ để phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

	ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.		
9.	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau: c) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác	Khoản 4 Điều 25: Bổ sung thêm điểm c): điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/ NĐ-CP)
10.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng công ty phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;	Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

7889
GT
E-
Y
V
Đ CH

		c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
11.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị [...] r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty; 2. y. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị [...] r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty; 2. y. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. aa. Hội đồng Quản trị thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. ab. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	Lược bỏ thuật ngữ “Quy chế” do bị thừa. Sửa đổi theo khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP. Bổ sung điểm y và aa Các khoản khác được điều chỉnh số thứ tự tương ứng khi bổ sung khoản này.

12.	Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	Bổ sung để phù hợp với thực tiễn bầu thành viên BKS và Điều 148.3 LDN 2020, cũng như bảo đảm phù hợp với bầu thành viên HĐQT.
-----	--	---	--

Những nội dung của Điều lệ được sửa đổi trên đây có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG

**TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ-
CÔNG TY CỔ PHẦN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty,
Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty,

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị)

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do, căn cứ sửa đổi
01	Điều 15. Cơ cấu tổ chức và vai trò của HĐQT: 1. Số lượng thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định nhưng không ít hơn năm (05) người và không nhiều hơn mười một (11) người và phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể của từng nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định.	Điều 15. Cơ cấu tổ chức và vai trò của HĐQT: 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng công ty phải đảm bảo quy định sau: Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên không điều hành thực hiện theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.	Sửa đổi khoản 1 điều 15 để phù hợp Điều lệ Tổng Công ty.
02	Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT. 1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp. 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng Công ty 3. Không là thành viên Hội đồng quản trị của quá năm (05) tổ chức kinh doanh khác.	Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau: 1. Là người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc ngành nghề chính của Tổng công ty; 2. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật; 3. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi toàn bộ điều 16 cho phù hợp Điều lệ Tổng Công ty.



03	Điều 24. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban kiểm soát trong quản trị Tổng công ty 1. Số lượng thành viên BKS của Tổng Công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên, số lượng thành viên BKS cụ thể của từng nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định.	Điều 24. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban kiểm soát trong quản trị Tổng công ty 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu.	Bổ sung để phù hợp với thực tiễn bầu thành viên BKS và Điều 148.3 LDN 2020, cũng như bảo đảm phù hợp với bầu thành viên HĐQT.
----	--	--	---

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị)

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do, căn cứ sửa đổi
01	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;	Sửa đổi Khoản 1,2,3, bỏ khoản 4 Điều 5 để phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

003
NG C
MA
HÀ
ÔNG
ÔNG
V - T

	4. Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng công ty phải đảm bảo quy định sau: - Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT không điều hành thực hiện theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.	
02	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 Tổng công ty khác.	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau: a) Là người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc ngành nghề chính của Tổng công ty; b) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật; c) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 6, để phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

Những nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT được sửa đổi trên đây có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG

C.T.C.P. * HNL

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP

V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (BKS) và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Xét đơn từ nhiệm của Bà Phạm Thị Thanh Phương;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023-2027) như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP nhiệm kỳ V (2023-2027) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua là 03 người bao gồm: Ông Phan Văn Hải, Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo và Bà Phạm Thị Thanh Phương.

Ngày 29/05/2026 Tổng Công ty đã nhận được Đơn từ nhiệm chức danh thành viên BKS của Bà Phạm Thị Thanh Phương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP nhiệm kỳ 2023-2027 đối với Bà Phạm Thị Thanh Phương kể từ ngày 26/06/2026.

2. Bầu bổ sung thành viên BKS:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 người
- Nhiệm kỳ thành viên bổ sung BKS: thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023-2027)
- Việc bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện theo phương thức dồn phiếu theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ V (2023 – 2027)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Ban tổ chức Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với quy chế này, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng có quyền bầu cử:

- Cổ đông sở hữu hoặc đại diện ủy quyền sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt của Tổng công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam ngày 27/05/2026.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:

- Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty
 - Không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - Có kinh nghiệm chuyên môn về tài chính kế toán, am hiểu nghiệp vụ kinh doanh của Tổng cty;
 - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật;
- (Trích Điều 38 – Điều lệ Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP)

Điều 3. Đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát và số thành viên được bầu

▪ Đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên, từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hai ứng viên; từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba ứng viên; từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đề cử đủ số lượng ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông cử người ứng cử vào BKS gửi phiếu đề cử theo mẫu về cho Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty trước ngày 15/06/2026 để chuẩn bị công tác bầu cử và công bố thông tin theo quy định.
- **Số lượng, nhiệm kỳ thành viên BKS được bầu**
- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023-2027)

Điều 4. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu; theo đó mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) nhân (x) với số thành viên được bầu của BKS.
- Cổ đông có quyền dồn số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên với tỷ lệ phiếu bầu cho mỗi ứng viên là bằng nhau; hoặc dồn hết số phiếu bầu của mình cho duy nhất một ứng viên; hoặc dồn số phiếu bầu cho một số ứng viên với tỷ lệ phiếu bầu cho mỗi ứng viên là không bằng nhau.

Điều 5. Phiếu bầu và cách thức bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được Ban tổ chức cấp 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát.
- Phiếu bầu cử được in thống nhất, do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của công ty và có tổng số phiếu bầu theo mã số tham dự của cổ đông.
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên.

2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a) Phiếu bầu cử hợp lệ là Phiếu bầu cử đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của công ty.
- Không bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa.
- Tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu.

b) Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải là phiếu theo mẫu quy định do Ban tổ chức Đại hội phát ra cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp, không có dấu của Tổng công ty.
- Tổng số phiếu bầu dành cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu mà cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phép bầu.
- Phiếu bầu ghi tên người ngoài danh sách đề cử, ứng cử mà Đại hội thông qua hoặc phiếu bầu bị gạch, xóa, tẩy hoặc sửa chữa.
- Số thành viên được bầu vượt quá số lượng thành viên được phép bầu.
- Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c) Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông/đại diện theo ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số quyền bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

- Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên tương ứng, số phiếu bầu sẽ được dồn toàn bộ cho một ứng viên (trường hợp đánh dấu chọn một ứng viên) hoặc chia đều cho các ứng viên được chọn (trường hợp đánh dấu chọn nhiều ứng viên).
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông ghi rõ số phiếu bầu cụ thể vào ô “Số quyền bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Trong trường hợp cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số quyền bầu” thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô “Số quyền bầu”.
- Tổng số quyền bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số quyền bầu được phép của cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- Trường hợp ghi sai hoặc nhầm lẫn, cổ đông có thể đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu cử khác, với điều kiện Phiếu bầu ghi sai/nhầm lẫn chưa bỏ vào hòm phiếu.

Điều 6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Giới thiệu lý lịch trích ngang của các ứng cử viên;
 - + Phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả kiểm phiếu
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS
- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi phát phiếu bầu cho cổ đông và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
 - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và có sự giám sát của Đại diện cổ đông và Thư ký đoàn;
 - Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên BKS.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại ngay đối với các ứng viên đó để chọn người có số phiếu cao hơn;
- Trường hợp bầu cử không đủ số lượng thành viên BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những ứng cử viên còn lại.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;
- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội;
- Phiếu bầu cử được niêm phong và lưu giữ tại Văn phòng Tổng Công ty. Phiếu niêm phong phải có đầy đủ chữ ký của Trưởng ban kiểm phiếu; Đại diện cổ đông và Thư ký đoàn.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi thường toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Điều khoản thi hành

- Quy chế này gồm có 10 điều và được biểu quyết thông qua trước ĐHĐCĐ để tiến hành bầu cử.
- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP thông qua.

Tp.HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

*V/v: Danh sách ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát
cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ thông báo số 90/2026/TB-NBC ngày 01/06/2026 về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đã nhận được hồ sơ đề cử đề bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023-2027). Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP xin thông báo đến Quý cổ đông danh sách như sau:

Tập đoàn Dệt May Việt Nam đề cử 1 ứng viên tham gia bầu thành viên BKS như sau:

- Ông Tạ Hữu Doanh - chức vụ hiện tại: Trưởng Ban tổng hợp pháp chế Tập Đoàn Dệt May Việt Nam.

Thông tin của ứng viên tham gia bầu thành viên BKS đã được Tổng công ty công bố trên trang thông tin điện tử <https://www.nhabe.com.vn>

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP, tất cả ứng viên trên đã đủ điều kiện làm ứng viên đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 bầu vào Ban kiểm soát của Tổng công ty cho thời gian còn lại nhiệm kỳ V (2023-2027)

Trân trọng thông báo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Khai*



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên : TẠ HỮU DOANH Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh : 12/12/1981
3. Nơi sinh : Yên Mỹ - Yên Mô - Ninh Bình
4. Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
5. Quê quán : Ninh Bình
6. Số CCCD : 037081000011 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
7. Địa chỉ : Nhà 14 ngách 252/34 phố Tây Sơn, phường Đồng Đa, Hà Nội
8. Điện thoại liên lạc : 0942 621 555
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
09/2003-10/2008	Trưởng phòng kiểm toán BCTC	Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Việt Nam
11/2008 đến 11/2010	Phó ban Tổng hợp	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
12/2010 đến 06/2011	Kế toán trưởng	Công ty CP DV giao nhận hàng hóa TNN
08/2011 đến 03/2014	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán	Tập đoàn Dệt May Việt Nam
03/2014 đến 07/2016	Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán	Tập đoàn Dệt May Việt Nam
08/2016 đến 06/2022	Trưởng ban Tổng hợp Pháp chế	Tập đoàn Dệt May Việt Nam
07/2022 đến T4/2024	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Dệt may Phố Nối
Từ 05/2024 đến nay	Trưởng ban Tổng hợp Pháp chế	Tập đoàn Dệt May Việt Nam

11. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty May Nhà Bè - CTCP: Không

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng Ban Tổng hợp Pháp chế	Từ 05/2024 đến nay
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Vinatex	Trưởng Ban kiểm soát	Từ 03/2026 đến nay
Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt may	Trưởng Ban kiểm soát	Từ 04/2026 đến nay

13. Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần chiếm 0% /VĐL

Trong đó:

✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

✓ Đại diện vốn: 0 cổ phần

14. Danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan và số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có

Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè-CTCP;

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực và có trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên BKS của Tổng Công ty May Nhà Bè cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2027;

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Tạ Hữu Doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

Hôm nay, vào lúc 9 h 40 phút ngày 26/06/2026, tại Hội trường Tổng Công ty May Nhà Bè Địa chỉ số 04 Đường Bến Nghé, Phường Tân Thuận, Tp.HCM.

I/- THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU:

- Ông : Mai Văn Hoàng Dũng – Trưởng ban.
- Ông : Phan Văn Hải – Thành viên.
- Ông : Phạm Quốc Bảo – Thành viên.

Cùng tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP.

II/- KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

Nội dung	Số phiếu biểu quyết	Số cổ phiếu tương ứng	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1- Số phiếu phát ra cho cổ đông	24	19.327.603	96,64%
2- Số phiếu thu về	24	19.327.603	96,64%
3- Số phiếu không được gửi trả	0	0	0 %
4- Số phiếu không hợp lệ	0	0	0 %

IV/- KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG:

- 1. Thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**
 - Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 2. Thống nhất với Báo cáo kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026:**
 - Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 3. Thống nhất với Báo cáo hoạt động 2025, định hướng chiến lược 2026 của HĐQT.**
 - Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 4. Thống nhất với Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.**
 - Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

- 5. Thống nhất với tờ trình thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 6. Thông qua báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 7. Thống nhất với tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 8. Thống nhất với phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025:**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 9. Thống nhất với dự kiến kế hoạch lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2026:**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 10. Thống nhất với tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 11. Thống nhất với tờ trình triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”.**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 14.287.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 73,92%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 5.040.000 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 26,08%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 12. Thống nhất với tờ trình nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ Tổng Công ty.**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- 13. Thống nhất với tờ trình nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.**
- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
 - Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%



14. Thống nhất với tờ trình miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 đối với Bà Phạm Thị Thanh Phương kể từ ngày 26/06/2026 và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 19.327.603 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

Biên bản kết thúc vào lúc 10 h 0 phút cùng ngày, được đọc cho mọi người cùng nghe.

TM.BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

MAI VĂN HOÀNG DŨNG

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG



TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

----oOo----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----oOo----

TP, Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ V (2023-2027)**

Hôm nay, vào lúc hồi 9h40 phút ngày 26 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Văn phòng Tổng Công ty May Nhà Bè, Ban bầu cử đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử Thành viên BKS Tổng Công Ty May Nhà Bè – CTCP cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V với các nội dung sau :

I – Thành phần tham gia:

1. Ban bầu cử gồm có:

– Ông Mai Văn Hoàng Dũng	Trưởng ban
– Ông Phan Văn Hải	Thành viên
– Ông Phạm Quốc Bảo	Thành viên

2. Giám sát quá trình kiểm phiếu:

– Ông Phan Văn Hải	Đại diện BKS
– Bà Đỗ Thị Thủy	Đại diện Ban Thư ký
– Bà Lê Thị Hà Chi	Đại diện Cổ đông

II – Tiến trình kiểm phiếu :

Căn cứ Quy chế Bầu cử Thành viên BKS Tổng Công ty May Nhà Bè đã được ĐHĐCĐ thông qua. Ban bầu cử tiến hành làm việc với kết quả sau :

1. Cổ đông & số lượng cổ phần tham dự:

	Số cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu và đại diện
- Tổng số cổ đông tham dự	24	19.327.603
- Tổng số cổ đông có mặt tham dự bầu cử	24	19.327.603
- Tổng số cổ đông vắng mặt tại thời điểm bầu cử	0	0

2. Phiếu bầu BKS:

- Tổng số phiếu phát ra: 24
- Tổng số phiếu thu vào: 24
- Tổng số phiếu hợp lệ: 24
- Tổng số cổ phần hợp lệ: 19.327.603
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0



3. Kết quả kiểm phiếu:

3.1 Danh sách đề cử vào BKS và kết quả kiểm phiếu:

Họ và tên	Số phiếu tín nhiệm	Đạt tỷ lệ (%)
1. Tạ Hữu Doanh	19.327.603	100%

Căn cứ vào Quy chế bầu cử, Ông Tạ Hữu Doanh trúng cử vào BKS Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023-2027) với số phiếu tín nhiệm 19.327.603 phiếu tỷ lệ 100%

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả bầu cử bổ sung Thành viên BKS Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

Xin được báo cáo tới toàn thể Đại hội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Phú Cường

BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Mai Văn Hoàng Dũng

BAN GIÁM SÁT

Đại diện BKS

Đại diện Thư ký Đoàn

Đại diện cổ đông

Phan Văn Hải

Đỗ Thị Thủy

Lê Thị Hà Chi

